TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 04/3/2019
V/v "xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Thu Hằng và bà Lê Thị Thái Lan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Vện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên:*** Ông Nguyễn Hùng Vệt- Kiểm sát Vên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2018/TLPT-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về Vệc: "*Xin ly hôn".*

Do bản án dân sự sơ thẩm số 61/2018/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2019/QĐ-PT ngày 20 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy P, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Thôn H, xã A huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Chị Châu Tạ Nữ Tường V, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: 29 Đường BH3, Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Duy P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai tại phiên toà, nguyên đơn anh Nguyễn Duy P trình bày:

Anh và chị Châu Tạ Nữ Tường V tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, được Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố T cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/5/2012. Thời

gian đầu vợ chồng sinh sống hạnh P nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vả nhau. Tháng 8/2013 chị V đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống hai bên không quan tâm đến nhau. Nay anh yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống của mỗi bên.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Phi H, sinh ngày 15/4/2013 đang do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn anh P đồng ý để chị V nuôi con nhưng anh không đồng ý cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Theo các văn bản trình bày, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên toà, bị đơn chị Châu Tạ Nữ Tường V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Từ tháng 8/2013 chị và anh P tự động ra sống riêng, không ai quan tâm đến nhau nên chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh P.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Phi H, sinh ngày 15/4/2013 chị đang nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con và yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con là 700.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2013.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 61/2018/HNGĐ-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 107 Luật HNGĐ.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Duy P. Anh Nguyễn Duy P được ly hôn với chị Châu Tạ Nữ Tường V.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Phi H, sinh ngày 15/4/2013 cho chị Châu Tạ Nữ Tường V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Duy P có quyền, nghĩa vụ chăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh P lạm dụng Vệc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến Vệc trông sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh P.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Duy P phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng Phi H mỗi tháng 700.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2013. Anh P phải hoàn trả cho chị V số tiền 42.7000.000 đồng do chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng và phải tiếp tục cấp dưỡng cháu H từ tháng 10/2018 cho đến khi chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quy định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/10/2018, nguyên đơn anh Nguyễn Duy P kháng cáo một phần bản án, yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không phải cấp dưỡng.

Tại phiên tòa P thẩm:

Hai bên đương sự đều thống nhất giao con cho chị V nuôi dưỡng, anh P phải cấp dưỡng cho con chung Nguyễn Hoàng Phi H từ tháng 08 năm 2013 đến tháng 9 năm 2018 là 20.000.000 đồng và tiếp tục cấp dưỡng 700.000 đồng/tháng từ tháng 10/2018.

- Đại diện Vện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến: về Vệc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐXX và những người tham gia tố tụng là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, Kiểm sát Vên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Duy P về Vệc nuôi con và cấp dưỡng thì thấy rằng: tại phiên tòa P thẩm anh Nguyễn Duy P và chị Châu Tạ Nữ Tường V đồng ý giao con chung Nguyễn Hoàng Phi H cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và đồng ý cấp dưỡng 20.000.000 đồng cho khoảng thời gian chưa thực hiện nghĩa vụ từ tháng 8/2013 đến tháng 9/2018 và tiếp tục cấp dưỡng 700.000 đống/tháng kể từ tháng 10/2018 nên cần ghi nhận. Do đó cần chấp nhận quan điểm của VKS tại phiên tòa sửa một phần bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Công nhận sự thỏa thuận của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 107 Luật HNGĐ.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy P được ly hôn với chị Châu Tạ Nữ Tường V.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Hoàng Phi H, sinh ngày 15/4/2013 cho chị Châu Tạ Nữ Tường V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Duy P phải cấp dưỡng nuôi con từ tháng 8/2013 đến tháng 9/2018 là 20.000.000đồng và tiếp tục cấp dưỡng cho con mỗi tháng 700.000đồng kể từ tháng 10/2018 cho đến khi chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình. Bên không nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147, 148 BLTTDS.

Anh Nguyễn Duy P phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (300.000 đồng về ly hôn và 300.000 đồng về cấp dưỡng) và 300.000 đồng án phí dân sự P thẩm, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí DSST và 300.000đồng tiền tạm ứng án phí DSPT.Đã nộp ở các biên lai thu số 0009962 ngày 03/4/2018 và số 12025 ngày 21/11/2018 tại Chi cục Thi hành thành phố T, nên còn phải nộp 300.000đồng

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án P thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND Tp T;
- Chi cục THADS TP T;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu: HSVA.

Mai Tấn Hoàng